

Bản án số: 73/2018/HSST
Ngày: 06/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hồ Lân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Lam**

2. Bà **Mai Thị Thanh Thủy**

- *Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hải* – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thanh* - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018 tại Hội trường xét xử A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2018/HSST ngày 11 tháng 09 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/HSST-QĐ ngày 24/10/2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Ngọc H1** - sinh ngày: 09/9/1991 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: 94/B, ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chứng minh nhân dân số: 272056771, cấp ngày 15/08/2006, nơi cấp: Công an Đồng Nai; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Hùng M (1969) và bà: Trần Thị L (1975); tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 08/06/2018. (có mặt)

2. Họ và tên: **Vũ Hoàng H2** - sinh ngày: 01/10/1986 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: 171/4B, ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chứng minh nhân dân số: 271687269, cấp ngày 26/08/2016, nơi cấp: Công an Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn H (1958) và bà: Hoàng Thị L (1958); tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 08/06/2018. (có mặt)

1. Họ và tên: **Nguyễn Kim T** - sinh ngày: 16/10/1987 tại Đồng Nai; 122/4, nơi cư trú: Ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chứng minh nhân dân số: 271735551, cấp ngày 03/06/2006, nơi cấp: Công an Đồng Nai; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Trí T (1964) và bà: Trần Thị Kim M (1967); có vợ: Nguyễn Thị Nhật Q (1992); có 02 con, lớn sinh năm: 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 08/06/2018. (có mặt)

* Người bị hại: Anh **Lê Văn B** (đã chết)

Đại diện hợp pháp của người bị hại:

Trần Cao T đứng thấy anh B khai báo vòng vo nên có dùng tay đánh vào mặt và đầu của anh B sau đó T và T vào nhà H2 ngồi nhậu tiếp.

Phạm Ngọc H1 và Vũ Hoàng H2 đưa anh B ra ngoài đường gần cột đèn chiếu sáng để tiếp tục tra hỏi việc trộm cắp xe mô tô của H1, H1 và H2 dùng tay đánh vào mặt của anh B, H1 dùng chân phải đá vào chân làm anh B té ngã đập đầu xuống đường, H1 tiếp tục dùng chân phải đá 2 cái vào phần đầu bên trái anh B, anh B ngồi dậy thì H2 tiếp tục dùng tay đánh vào mặt anh B. Lúc này Phạm Ngọc H1 mới gọi điện báo cho Công an xã Gia Tân 3. Khi đến hiện trường Công an xã thấy anh B bị thương nên đã đưa đi cấp cứu. Do bị thương nặng nên anh Lê Văn B đã chết ngày 31/3/2018.

Đối với Trần Cao T sau khi gây án đã chết ngày 11/4/2018

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 193/PC54-KLGDPY ngày 09/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong đối với Lê Văn B: Chấn thương sọ não nặng, tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết quanh thân não, phù não.

Bản cáo trạng số 59/CT.VKS-HS ngày 23-08-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Phạm Ngọc H1, Vũ Hoàng H2, Nguyễn Kim T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54 - Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt:

- Bị cáo Phạm Ngọc H1 từ: 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

- Bị cáo Vũ Hoàng H2 từ: 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- Bị cáo Nguyễn Kim T từ: 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo Phạm Ngọc H1, Vũ Hoàng H2, Nguyễn Kim T và gia đình Trần Cao T đã thỏa thuận bồi thường chi phí mai táng và tổn thất tinh thần cho gia đình anh Lê Văn B số tiền 100.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp cho anh B đã làm đơn bãi nại cho các bị cáo.

* *Lời nói sau cùng của các bị cáo:*

- Bị cáo Phạm Ngọc H1: Trong thời gian bị tạm giam đã nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về chăm sóc gia đình.

- Bị cáo Vũ Hoàng H2: Trong thời gian tạm giam, bị cáo đã rất hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về làm người có ích cho xã hội, chăm sóc bố đang bị tai biến.

- Bị cáo Nguyễn Kim T: Trong thời gian tạm giam, bị cáo đã rất hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để chăm sóc vợ và hai con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố, xét lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Do nghi ngờ anh Lê Văn B là người đã trộm cắp xe mô tô của Phạm Ngọc H1 vào ngày 14/3/2018, nên vào khoảng 1 giờ 50 phút ngày 26/3/2018 khi phát hiện thấy anh Lê Văn B đi một mình trong khu dân cư gần nhà của Vũ Hoàng H2, bị H2 phát hiện nên đã gọi Phạm Ngọc H1, Nguyễn Kim T và Trần Cao T (đã chết) đến để tra hỏi anh B về việc trộm cắp xe mô tô của H1 trước đó, nhưng anh B khai nhận không lấy trộm xe mô tô, trong lúc tra hỏi Phạm Ngọc H1 đã dùng tay, chân đánh vào đầu, chân và người anh B, lúc này Vũ Hoàng H2, Nguyễn Kim T và Trần Cao T (đã chết) đã dùng tay đánh vào mặt, đầu của anh B gây thương tích, khi thấy anh B không có phản kháng gì nữa thì Phạm Ngọc H1 mới gọi điện báo cho Công an xã G. Khi đến hiện trường Công an xã thấy anh B bị thương nên đã đưa đi cấp cứu. Do bị thương nặng nên anh Lê Văn B đã chết ngày 31/3/2018.

Hành vi của bị cáo Phạm Ngọc H1, Vũ Hoàng H2, Nguyễn Kim T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát đã truy tố đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm hại sức khỏe người bị hại trái pháp luật, gây hậu quả làm chết một người, gây tổn thất về tinh thần cho gia đình người bị hại.

Mặc dù hậu quả gây chết người nhưng quá trình phạm tội các bị cáo không sử dụng hung khí, không cố ý tước đoạt sinh mạng người bị hại, mục đích gây thương tích để tra hỏi người bị hại có trộm xe mô tô. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nguyên nhân xảy ra vụ án xuất phát từ việc nghi ngờ anh Lê Văn B là người đã trộm cắp xe mô tô của Phạm Ngọc H1, các bị cáo đã dùng tay, chân gây thương tích cho anh B, thể hiện bản tính rất hung hăng, xâm phạm sức khỏe của người khác. Cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

Xét vai trò của từng bị cáo nhận thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều là người thực hành. Bị cáo H1 tham gia đánh người bị hại nhiều nhất nên có mức án cao hơn các bị cáo khác.

[4] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, gia đình người bị hại đã có đơn bãi nại cho các bị cáo. Người bị hại có biểu hiện bất minh, đi lang thang trong khu dân cư, khi phát hiện bỏ chạy là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử các bị cáo mức án thấp hơn mức khởi điểm của khung hình phạt là đủ nghiêm. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về dân sự: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 - Bộ luật hình sự năm 2015

Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc H1, Vũ Hoàng H2, Nguyễn Kim T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc H1: **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 08/06/2018.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Hoàng H2: **05 (năm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 08/06/2018.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Kim T: **05 (năm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 08/06/2018.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Công an huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Lưu Hồ Lân